

TUẦN 5**Sáng : Thứ hai ngày 3 tháng 10 năm 2022****Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được thi đua tuần qua, ưu, nhược điểm , nhiệm vụ trong tuần tới ...
- Biết được nội dung phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí” đối với HS lớp 1.
- Sẵn sàng tham gia phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí”

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**- Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chinh đón trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- * Thực hiện nghi lễ chào cờ
- * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
- * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh

- Phần 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: Phát động phong trào tìm kiếm tài năng nhí

- Khái quát mục đích, ý nghĩa của phong trào “Tìm kiếm tài năng nhí”.
- Tìm kiếm “Tài năng” tiểu học là một hoạt động nhằm khuyến khích HS tự tin thể hiện sở thích và phát huy năng khiếu của HS trong một lĩnh vực nào đó : ca hát, múa, đọc thơ, thể thao.
- Hướng dẫn các lớp triển khai các hoạt động tìm kiếm tài năng nhí trong tiết sinh hoạt lớp.

Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT**BÀI 16: M, m, N, n****I.MỤC TIÊU:**Sau bài học hình thành cho HS năng lực và phẩm chất sau:

- Đọc đúng các âm m, n; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ m, n.

- Nói nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1 Mẹ và Hà ở siêu thị, mẹ mua nơ và cài nơ lên tóc Hà; 2. Bố mẹ và Hà đang đi trên ca nô; 3. Nam đang giới thiệu mình với chủ công an ở khu vui chơi đông người.
- Cảm nhận được tình cảm bố mẹ dành cho con cái thông qua sự quan tâm về vật chất (mẹ mua nơ, cài nơ lên tóc con gái) và tinh thần (bố mẹ cùng con đi chơi).

II. CHUẨN BỊ

GV: Giáo án điện tử, ti vi, máy tính

HS: Bộ đồ dung TV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức
2. Bài mới :

TIẾT 1

HD 1

1. Ôn và khởi động (3’)

- GV cho cả lớp hát

2. Nhận biết(5’)

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Mẹ mua nơ cho Hà.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm m, n
- GV giới thiệu chữ m, n

HD 2. Đọc (22’)

1. Đọc âm(3’)

- * Đọc âm m
- GV đưa âm m- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm m
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS
- * Đọc âm n (dạy tương tự)

2. Đọc tiếng(7’)

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **mẹ, nơ**

- HS hát

-HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

- HS quan sát
- HS trả lời

- Tiếng mẹ, nơ có âm nào? Dấu nào ? - GV cho HS đánh vần tiếng mẹ. nơ? - GV cho HS đọc trơn tiếng mẹ, nơ. + Đọc tiếng trong SHS * Đọc tiếng chứa âm m - GV đưa tiếng chứa âm m: má, mẹ, mõ. - Các tiếng này có điểm gì chung ? - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng :má, mẹ, mõ - GV quan sát sửa sai - GV cho HS đọc trơn tiếng : má, mẹ, mõ * Nhóm tiếng na, nề, nở (dạy tương tự) - GV cho HS đọc trơn toàn bộ các tiếng + Ghép chữ cái tạo tiếng - Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm m, n - GV quan sát – giúp đỡ HS - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép - GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn - GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng - GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng Nghỉ giải lao(3’) 3. Đọc từ ngữ(5’) - GV đưa tranh minh họa từ cá mè - Nói tên con vật trong tranh? - GV giải thích từ cá mè : loài cá sống nước ngọt sống ở ao , hồ, sông,.. - Trong từ cá mè, tiếng nào có chứa âm m? - GV cho HS đánh vần tiếng mè: CN- N- L - GV cho HS đọc từ cá mè. Tương tự dạy các từ lá me, nơ đỏ, ca nô - GV cho HS đọc toàn bộ các từ 4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ (4’) - GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học - GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm	- HS đánh vần: CN- N- L - HS đọc trơn - HS quan sát - Cùng chứa âm m. - HS đánh vần - HS đọc trơn : CN- N- L - HS đọc trơn - HS ghép - HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép - HS đọc bài của bạn - HS thực hiện - HS đọc bài - HS quan sát - Cá mè - HS trả lời - HS đánh vần mờ - e- me - huyền- mè - HS đọc - HS đọc nối tiếp các từ . - HS đọc CN- N- L
--	---

HD 3. Viết

1. Viết bảng con(5')

- GV giới thiệu chữ ghi âm **m, n** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **m, n** từ : cá mè, nơ đỏ,
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

* **Củng cố , chuyển tiết:**

- Đọc lại bài tiết 1, nhận xét tiết học; chuyển tiết 2

- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ
- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ a viết thường
- Học sinh quan sát
- HS viết chữ vào bảng con
- Học sinh nghe

TIẾT 2

2. Viết vở (10')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **m, n** viết thường ; viết từ cá mè, nơ đỏ
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học

- Học sinh tô chữ **m, n** từ cá mè, nơ đỏ trong vở Tập viết
- Học sinh nghe

HD 4. Đọc câu(13')

- GV cho HS quan sát tranh trong SHS
- Tranh vẽ cảnh gì ?
- GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **m, n**
- GV đọc mẫu : **Bố mẹ cho Hà đi ca nô.**
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu
- Bạn nào trong lớp đã được đi ca nô ?
- Cảm giác của em khi đi ca nô như thế nào ?
- Em có thích được đi ca nô giống bạn Hà không?

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm m, n
- HS đọc CN- N- L
- HS trả lời

GVKL: Lưu ý khi đi ca nô phải mặc áo phao và nghe theo lời người lớn để đảm bảo an toàn...

HD5. Nói theo tranh(7')

- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS
- Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- Trong tranh có những ai ?
- Bạn nhỏ gặp chuyện gì ?
- Bạn nói gì với chú công an?
- Chủ đề luyện nói là gì ?
- GV HD HS cách giới thiệu bản thân với người lạ

GDKN cho HS khi bị lạc em cần nhờ người trợ giúp; cô, chú công an, người lớn

- HS quan sát
- ở khu vui chơi
- Chú công an và bạn nhỏ
- Bạn bị lạc
- Giới thiệu tên của mình và nhờ chú công an giúp đỡ.

3. Củng cố : 3'

- Em vừa học âm nào ?
- Tìm từ có chứa âm vừa học ?
- Đặt câu với từ em vừa tìm được.
- GV nhận xét giờ học
- – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 4: **Tự nhiên và xã hội**

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ: CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố các kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thể hiện được sự quan tâm chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

*** Phẩm chất**+ Luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, luôn sắp xếp nhà cửa ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các hình trong SGK, Vở Bài tập TN&XH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Mở đầu (3 phút)

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định - Giới thiệu bài + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe |
|--|--|

2. Ôn tập. (15 phút)

2.1. Em thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà như thế nào?

Hoạt động 3. Xử lý tình huống (13')

* MT: Thể hiện sự quan tâm chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

* Cách tiến hành:

Bước 1. Làm việc theo nhóm 4

- GV đưa tình huống 1 SGK

- GV đưa tình huống 2 SGK

Bước 2: Làm việc cả lớp

- HS làm bài trong VBT.

- Nhóm lẻ: thảo luận tìm cách xử lý tình huống, đóng vai

- Nhóm chẵn: thảo luận tìm cách xử lý tình huống, đóng vai

Một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp.

3. Vận dụng trải nghiệm (14')

Mục tiêu: HS được trải nghiệm xử lý tình huống khi bản thân, người nhà bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

Bước 1: Tình huống: Em của mình bị đứt tay. Em sẽ làm gì?

- GV yêu cầu HS thực hành đóng vai

- TH: Ở nhà, em của mình để đồ dùng cá nhân chưa gọn gàng, ngăn nắp. Nếu bản thân mình là anh thì em sẽ làm gì và nói gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Đánh giá (3')

- GV đánh giá HS

- HS thảo luận, đưa ra cách xử lý.

- thảo luận, đưa ra cách xử lý

- HS nhận xét

- HS làm :

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều : Thứ hai ngày 3 tháng 10 năm 2022**Tiết 1: ĐẠO ĐỨC****Bài 5: GIA ĐÌNH CỦA EM(tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.
- + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình
- + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD.
- + Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình ; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Tranh ảnh, truyện, bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Khởi động: (5')**

Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”

GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:

Bài hát cho em biết điều gì?

-HS trả lời.

Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?

GV góp ý đưa ra kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay.

2. Khám phá: (27')

HD1: Khám phá vấn đề

*Mục tiêu:

- + Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình.
- + Nhận biết được sự cần thiết của tình

yêu thương gia đình

+ Kể được những hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình

Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi:

- Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?

- Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?

- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.

KL: Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái, bé trai. Bạn trai khoanh tay lễ phép chào ông bà trước khi đi học. Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố mẹ, bố mẹ hạnh phúc đón nhận tình cảm của em.

- Giáo viên treo các bức tranh thứ hai để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc”

- Giáo viên yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn và trả lời câu hỏi:

- Khi lạc nhà thỏ con gặp điều gì?

- Nếu thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình thì chuyện gì sẽ xảy ra??

- Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì sẽ không được dạy các kĩ

- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh.

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- Lắng nghe giáo viên kể

- Học sinh thực hiện

Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.

Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt.

Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.

Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.

- Học sinh trả lời

+ Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động.

- Giáo viên liên hệ thêm: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào?

KL: Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.

HD2 : Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

- Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

-Giáo viên lắng nghe, nhận xét.

KL: Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương chăm sóc của người

-HS lắng nghe.

- Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

- Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình

+ Tranh 1: Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình

+ Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ

+ Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi

+ Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa.

+ Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật.

+ Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe.

+ Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với mẹ.

+ Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về.

- HS lắng nghe.

thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn của mình với mỗi người.

3.Củng cố-Dặn dò(3')

-Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với gia đình?

-Nhận xét tiết học.

-Chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 16 : M m – N n (Trang 17)

I.MỤC TIÊU:

- Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng m,n ,đọc đúng các tiếng có chứa m, n
- Phát triển kĩ năng viết : Điền đúng m ,n , vào chỗ chấm
- Phát triển kĩ năng quan sát, Biết nối các âm với tranh tương ứng
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ:

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.

1, Khởi động(5')

Gv cho hs hát

*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.

2. Luyện tập thực hành.(30')

Bài 1 / 17

Hs nhắc lại yêu cầu. Nói

GV đọc yêu cầu

Hs đọc âm m ,n

GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.

GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

Gv gọi hs trình bày

m ----- Hình 2 ,4

n----- Hình 1,3

-GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/17

-GV đọc yêu cầu

Hs đọc yêu cầu điền n,m

GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?

Hs thảo luận nhóm đôi

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

Hs đại diện nhóm trình bày

-GV cho HS đọc lại từ

Cá mè ,nơ, me

-GV nhận xét tuyên dương.

Hs nhận xét bài làm của bạn

Bài 3/17

Bài 3

-GV đọc yêu cầu

Hs đọc yêu cầu:

-GV hướng dẫn HS nói cho phù hợp.

GV gợi ý: em hãy đọc kĩ các tiếng ở trong những bông hoa và những tiếng trong cái lá sau đó nói tạo tiếng có nghĩa ?

HS làm

Lá.....me

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

Mũdạ

Nụcà

GV nhận xét HS, tuyên dương.

-HS trình bày kết quả

3. củng cố(3')

- Cho HS viết phần bài buổi chiều ở vở

tập viết

- Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3: TOÁN *

Luyện tập: lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.

I. MỤC TIÊU:

1. Phát triển các kiến thức.

- Nhận biết được các dấu $>$, $<$, $=$.
- Sử dụng được các dấu $>$, $<$, $=$ khi so sánh hai số.
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số).

2. Phát triển các năng lực, phẩm chất

+ Năng lực:

Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất

+ Phẩm chất: Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phiếu bài tập

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

-GV phát phiếu và HDHS làm bài, chữa bài:

Bài 1: Số ?

$3 < \dots\dots\dots$	$4 > \dots\dots\dots$	$1 < \dots\dots < 3$	$2 < \dots\dots < 5$
$\dots\dots\dots > 5$	$6 > \dots\dots\dots$	$6 > \dots\dots > 4$	$1 < \dots\dots < 4$
$6 = \dots\dots\dots$	$5 < \dots\dots\dots$	$3 < \dots\dots < 6$	$6 > \dots\dots > 2$

Bài 2: $<$; $>$; $=$?

$2 \dots 5$	$3 \dots 3$	$5 \dots 5$	$3 \dots 2$
$4 \dots 2$	$2 \dots 1$	$6 \dots 4$	$4 \dots 3$

53	45	56	66
46	62	61	15
36	41	24	65

Bài 3.Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

3 < < 5	6 < < 8	6 > > 4
10 >> 8	8 > > 6	5 < < 7
4 < < 6	1 << 3	3 >> 1
0 << 2	9 > > 7	8 < < 10
6 > > 4	2 < < 4	5 > > 3

- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Bài 4: .Chi có số bút nhiều hơn 6 nhưng lại ít hơn 8. Vậy Chi có số bút là:

A.10cái

B.2cái

C . 7cái

Bài 5: Có 5 số bé hơn 5

A. Đúng

B. Sai

Bài 6: Từ 5 đến 10 có mấy số ?

A.

5 số

B . 6 số

C. 10 số

Bài 7 : Có tất cả mấy số lớn hơn 3 nhưng bé hơn 8 ?

A. 5 số

B . 6 số

C. 1 số

- Nhận xét tiết học dặn dò:

Điều chỉnh sau bài dạy

Sáng: Thứ ba ngày 4 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN

Bài 4: SO SÁNH SỐ(Tiết 4)

I.MỤC TIÊU

- Sử dụng được dấu $>$; $<$; $=$ khi so sánh 2 số.
- QS tranh tìm được câu trả lời đúng.
- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất , ít hơn, bằng nhau

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính , ti vi để trình chiếu sách mềm

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức(1')

2. Bài mới: (25')

1, Khởi động

- Tổ chức trò chơi xem ai nhanh mắt hơn tìm những vật nhiều hơn, ít hơn
- Giới thiệu bài học. YC HS đọc mục tiêu

- HS chơi

- Nghe lắng

Bài 1

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HD HS đếm số chấm trong mỗi hình, rồi đặt dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp
- Theo dõi hướng dẫn HS làm bài
- GV nhận xét.

- HS thực hiện vào bảng con

-HS trình bày

Bài 2

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HS nêu thứ tự các số từ 1 đến 10
- GV hướng dẫn HS làm bài:
- ? Số nào lớn hơn 9?
- ? Khi đếm sau số 9 là số mấy?
- GV tổ chức cho HS làm bài – chữa bài
- GV nhận xét , kết luận

- HS nêu

- HS trả lời

- HS làm bài vào bảng con

*** Giải lao(3')**

Bài 3

- Nêu yêu cầu bài tập
- HD HS đếm số thùng hàng trên mỗi tàu
- Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?
- GV chốt : Tàu B chở nhiều hàng nhất

-HS điền số

- HS đếm

- HS trả lời

- HS nhận xét bạn

Bài 4

- Bài có mấy yêu cầu?
- HD HS đếm các sự vật và chọn số điền vào ô trống
- GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện

GV nhận xét, kết luận a) $4 < 5$

b) $5 > 4$

3. Củng cố, dặn dò (5')

- Yêu cầu viết dấu lớn hơn, nhỏ hơn, bằng vào bảng con.

- Nhận xét giờ học – chuẩn bị bài :Mây và mây

Điều chỉnh sau bài dạy

- Có hai yêu cầu
- HS đếm và điền số
- HS trả lời
- HS nhắc lại
- HS viết vào vở

-HS viết

-Hs lắng nghe

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT

BÀI 17: G, g, Gi, gi

I.MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm g, gi hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm g; gi
- Viết đúng các chữ g, gi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ g, gi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm g, gi có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm
 - Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa:1. Hà đang quan sát giỏ trứng gà, 2. Bà đang che gió cho mấy chú gà, 3. Các loài vật nuôi trong gia đình.
 - Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

II.CHUẨN BỊ

GV: Giáo án điện tử, ti vi, máy tính

HS: Bộ đồ dùng TV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

HD 1

1.Ôn và khởi động (3')

- Ôn lại chữ m, n

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Hà có giỏ trứng gà.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm **g, gi**
- GV giới thiệu chữ **g, gi**

HD 2. Đọc (22')

a. Đọc âm(3')

- * Đọc âm **g**
- GV đưa âm **g** lên bảng- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm **g**
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS
- * Đọc âm **gi** (dạy tương tự)

b. Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **gà, giò**
- Tiếng **gà, giò** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **gà, giò**?
- GV cho HS đọc trơn tiếng **gà, giò**.
- + Đọc tiếng trong SHS
- * Đọc tiếng chứa âm **g**
- GV đưa tiếng chứa âm **g: gà, gõ, gụ.**
- Các tiếng này có điểm gì chung ?
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **gà, gõ, gụ**
- GV quan sát sửa sai
- GV cho HS đọc trơn tiếng : **gà, gõ, gụ**
- *Nhóm tiếng giá, giò, giỗ (dạy tương tự)
- GV cho HS đọc trơn toàn bộ các tiếng
- * Âm **g** chỉ ghép với **o, ô, ơ, u, ư**
- * Đọc tiếng chứa âm **gi** (dạy tương tự)
- + Ghép chữ cái tạo tiếng
- Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm **g, gi.**
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đánh vần: CN- N- L
- HS đọc trơn

- HS quan sát
- Cùng chứa âm **g.**
- HS đánh vần

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép

- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép
- HS đọc bài của bạn
- HS thực hiện

- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

Nghỉ giải lao(3')

c. Đọc từ ngữ)(5')

- GV đưa tranh minh họa từ **gà gô**
- Nói tên con vật trong tranh?
- GV giải thích từ **gà gô** : loài chim cùng họ với gà...
- Trong từ gà gô, tiếng nào có chứa âm **g**
- GV cho HS đánh vần tiếng **gà** và tiếng **gô**: CN- N- L
- GV cho HS đọc từ **gà gô**.

Tương tự dạy các từ : đồ gỗ, giá đỡ, cụ già

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm

HD 3. Viết

1. Viết bảng con(5')

- GV giới thiệu chữ ghi âm g, gi theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **g, gi, từ gà gô; giá đỡ**,
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

**** Củng cố , chuyển tiết:***

- Đọc lại bài tiết 1, nhận xét tiết học; chuyển tiết 2

TIẾT 2

2. Viết vở (10')

- HS đọc bài

- HS quan sát
- gà gô

- HS trả lời
- HS đánh vần
- HS đọc

- HS đọc nối tiếp các từ .

- HS đọc CN- N- L

- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ

- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ a viết thường

- Học sinh quan sát

- HS viết chữ g, gi vào bảng con

- Học sinh nghe

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **g, gi** viết thường ; viết từ **gà gô, giá đỗ**

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học

HD 4. Đọc câu(13’)

- GV cho HS quan sát tranh trong SHS

- Tranh vẽ cảnh gì ?

- GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **g, gi**

- GV đọc mẫu: Bà che gió cho ba chú gà

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu:

- GV quan sát chỉnh sửa cho HS

- Em thấy gì trong tranh?

- Bà che gió cho gà để làm gì ?

GV chốt : bà che gió cho gà khỏi rét, bà rất yêu các vật nuôi trong gia đình...

HD5. Nói theo tranh(7’)

- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS

- Tranh vẽ cảnh ở đâu?

- Kể những gì em thấy trong tranh?

- Mẹ đang làm gì ?

- Bạn nhỏ đang làm gì?

- Chủ đề luyện nói là gì ?

- Nói về một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích cho bạn nghe?

- GV cho HS nói trong nhóm bàn

- Gọi đại diện các nhóm báo cáo.

- GV chốt : gà, vịt, chó, mèo là con vật nuôi gần gũi và có ích cho con người, em cần yêu quý...

- Học sinh tô chữ **g, gi** từ **gà gô; giá đỗ** trong vở Tập viết

- Học sinh nghe

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm **g, gi**

- HS nghe

- HS đọc CN- N- L

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS quan sát

- Ở nhà bạn nhỏ

- HS trả lời

- Bạn chơi với chú mèo

- Vật nuôi

- HS thực hiện

- HS báo cáo

HD 6. Củng cố : 3’

- Em vừa học âm nào ?

- Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa tìm được.

- GV nhận xét giờ học.

Chiều: Thứ ba ngày 4 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIẾT *

LUYỆN TẬP BÀI 17: G, g, Gi, gi

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết và đọc đúng các âm g, gi hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;
- Viết đúng các chữ g, gi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ g, gi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm g, gi có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa:
- Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm g, âm gi.
- Gà gô là loài chim rừng cùng họ với gà, cỡ nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở đôi cỏ gán rừng, thường được gọi là gà rừng.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
- HS hát chơi trò chơi	
2. Luyện Tập	
* Bài 1:	
- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.	- HS chơi
- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:	- HS làm việc theo nhóm đôi
- GV và HS thống nhất câu trả lời.	Tranh 1: g (gà)
- GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh	Tranh 2: gi (giày)
	Tranh 3: g (gương)
	Tranh 4: gi (giếng)

và HS nói theo.

- GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.

*** Bài 2: Nội**

- GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân.

- GV hướng dẫn hỗ trợ các bạn kém

- HS đọc yêu cầu và làm bài.

- HS làm bài vào vở bài tập.

- Đại diện học sinh trình bày bài làm của mình trước lớp.

- Giá đỗ

- Gà giò

- Giò bò

- HS lắng nghe

- GV, HS nhận xét.

*** Bài 3: Điền g hoặc gi**

- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi thảo luận nhóm 4?

- GV hướng dẫn giúp đỡ các nhóm.

- GV, HS nhận xét chữa bài.

3. Vận dụng

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm l, h.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- HS quan sát và trả lời làm việc theo nhóm 4.

- Tranh 1: gà gô

- Tranh 2: gỗ

- Tranh 3: giò cá.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
AI CŨNG CÓ ĐIỂM ĐÁNG YÊU

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân.
- Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.
- Yêu quý bản thân và tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của người khác, thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh/tấm bìa vẽ trang phục.
- Giấy A4, màu, bút vẽ.
- Các bức ảnh của cá nhân HS và gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định: - Giới thiệu bài + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về những điểm tốt, điểm nổi trội của bản thân. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe |
|---|--|

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

***Mục tiêu:**

- Mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân.
- Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.
- Yêu quý bản thân và tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của người khác, thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

Hoạt động 1. Giới thiệu về những điểm đáng yêu của em

** Mục tiêu:* HS mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm, tính cách, thói quen của bản thân

** Cách tiến hành :*

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. - GV Y/C HS giới thiệu cho bạn nghe về một đặc điểm của bản thân mà mình cảm thấy đáng yêu nhất. - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp về những điểm đáng yêu của mình. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm theo bàn. - Từng HS quay sang bạn ngồi cạnh và giới thiệu cho bạn nghe về ít nhất một đặc điểm bên ngoài hoặc tính cách, thói quen của bản thân mà mình cảm thấy đáng yêu nhất. Sau đó đổi vai - Một vài cặp lên chia sẻ trước lớp |
|---|---|
- *GV kết luận:*
- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ai cũng có những điểm đáng yêu và đáng tự hào: có người đáng yêu về ngoại hình, có người đáng yêu về tính cách, | <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, lắng nghe |
|---|---|

thói quen.

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Mục tiêu:

- **Hoạt động 2: Nói về những điểm đáng yêu của bạn.**

* Mục tiêu:

- HS nêu được và hiểu rằng mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.

* Cách tiến hành

- GV cho HS thảo luận theo nhóm với nội dung : Nhớ về những đặc điểm bên ngoài và tính cách, thói quen của một người bạn mà em yêu quý (có thể trong lớp học hoặc ngoài lớp học của em) theo các gợi ý:

+ Bạn của em tên là gì?

+ Bạn có đặc điểm như thế nào về ngoại hình, tính cách, thói quen?

+ Em yêu quý đặc điểm nào nhất của bạn? Vì sao?

- Cho HS chia sẻ trong nhóm về người bạn của mình.

- Chia sẻ trước lớp về người bạn của mình.

* Kết luận:

Mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài: hình dáng, nét mặt, cử chỉ riêng, không giống với người khác. Chúng ta cần yêu quý bản thân và tôn trọng sự khác biệt đó.

Hoạt động 3: Trò chơi “ Đoán tên bạn”

* Mục tiêu:

- HS thể hiện sự yêu quý, tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của các bạn; thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

* Cách tiến hành:

- GV phổ biến luật chơi:

+ Từng bạn lên tham gia trò chơi và quay mặt xuống lớp.

+ GV ghi tên một bạn bất kì trong lớp lên bảng.

+ Các bạn bên dưới sẽ gợi ý bằng cách nêu những đặc điểm bên ngoài, tính cách

- Làm việc theo nhóm

- HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.

- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.

- HS nhận xét nhóm bạn

- Lắng nghe, ghi nhớ

- HS lắng nghe để tham gia trò chơi.

hoặc thói quen của bạn có tên trên bảng.
+ Bạn HS lên tham gia chơi sẽ phải đoán và chỉ ra được cô giáo ghi tên trên bảng là bạn nào trong lớp.

- GV cho HS chơi trò chơi.

* Kết luận:

- Ai cũng có những điểm đáng yêu thân và yêu quý, vui vẻ với các bạn trong lớp.

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ với người thân về những điểm nổi trội, đáng yêu của bản thân mình.

- Vài lượt HS lên chơi trò chơi.

- Lắng nghe

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

I. Mục tiêu:

* Về nhận thức khoa học: Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà ; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: củng cố kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình,

* Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

– Các hình trong SGK.

- Phiếu tự đánh giá cá nhân và bút chì màu.

- VBT Tự nhiên và Xã hội lớp 1,

III. Hoạt động dạy học

1. Em đã học được gì về chủ đề Gia đình?

Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình và nhà ở của em*** Mục tiêu**

- Hệ thống được nội dung đã học về các thành viên trong gia đình và nhà ở.
- Trình bày được ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.

*** Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc cá nhân**

HS làm câu 1 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình (VBT).

Bước 2 Làm việc nhóm 6

Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ trang 24 (SGK).

- Các HS khác lắng nghe và có thể hỏi thêm (nếu cần).

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Mỗi nhóm cử một HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.
- HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về gia đình mình. (Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...)

Hoạt động 2: Xác định đồ dùng trong mỗi phòng và đồ dùng có thể gây nguy hiểm khi ở nhà*** Mục tiêu**

- Liệt kê được những đồ dùng thường có ở mỗi phòng trong nhà.
- Chỉ ra được những đồ dùng có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật. * Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

Quan sát hình trang 25 (SGK), trả lời các câu hỏi:

+ Những đồ dùng trong hình nên để ở phòng nào cho phù hợp? Vì sao? + Trong những đồ dùng đó, đồ dùng nào có thể gây đứt tay, chân ; bỏng ; điện giật?

+ HS làm câu 2 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình (VBT). Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc.

- HS khác nhận xét, bổ sung. GV hỏi thêm:

+ Kể thêm tên đồ dùng trong mỗi phòng (phòng khách, phòng ngủ và bếp).

+ Kể thêm tên đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật.

- GV hoàn thiện kết quả trình bày của HS.

2.Em thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà như thế nào?

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

* Mục tiêu

Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

Nhóm lẻ:

Từng cá nhân quan sát tình huống 1 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm. - Nhóm chẵn:

Từng cá nhân quan sát tình huống 2 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm. Bước 2: Làm việc cả lớp

Đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống

HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm. (Tạo cơ hội để nhiều nhóm được đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.)

IV. ĐÁNH GIÁ Tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Gia đình

Sáng : Thứ tư ngày 5 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN
Mấy và mấy (Tiết 1)

I.MỤC TIÊU

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. CHUẨN BỊ

- Sách mềm Toán 1.; ti vi, máy tính
- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Ổn định tổ chức(3')**

Tổ chức trò chơi

- Giới thiệu bài học. YC HS đọc mục tiêu

. Bài mới:**Hoạt động của giáo viên****a). Khám phá(15')**

- GV yêu cầu HS quan sát hai bể cá.
- Bể cá thứ nhất có mấy con?
- Bể cá thứ hai có mấy con?
- Cả hai bể có bao nhiêu con cá?
- GV giới thiệu: "3 con cá và 2 con cá được 5 con cá".
- Hay 5 gồm 3 và 2

b. Hoạt động(12')**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS đếm số cá ở mỗi bể rồi nêu kết quả
- Cho HS đếm số cá ở cả 2 bể rồi nêu kết quả
- GV chốt: 2 con cá và 4 con cá được 6 con cá

Bài 2:

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS đếm số chấm ở cả hai tấm thẻ để tìm ra kết quả. GV cho HS đọc kết quả và ghi vào bảng con

Hoạt động của học sinh

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS trả lời
- HS đếm

-HS lắng nghe

- HS nêu
- HS đếm số cá
- HS trả lời
- HS nhắc lại
- HS quan sát
- HS nêu miệng
- HS làm bài vào bảng con.

- Cho HS làm lần lượt từng phần.
- GV nhận xét , kết luận

3. Củng cố, dặn dò(5')

- Gv tổ chức trò chơi ai tinh mắt hơn để quan sát xem các hình có mấy ?.
- Nhận xét
- GV tổng kết bài học.- Nhận xét, dặn dò.

- HS nhận xét bạn

- HS chơi

- Hs lắng nghe

-

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT
BÀI 18: Gh gh Nh nh

I.MỤC TIÊU

1.Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các âm gh, nh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ gh, nh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ gh, nh.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm gh, nh có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Mẹ cho Hà đến chơi nhà bà ở một ngõ nhỏ, đẹp và yên tĩnh; 2. Hà đang bê ghế giúp mẹ; 3. Bạn nhỏ đang giới thiệu bản thân mình với bạn của bố mẹ.

2.Phẩm chất

- Thêm yêu thích môn học.
- Thích giao tiếp, làm quen.

II.CHUẨN BỊ :

- Máy tính, ti vi
- HS: Bộ đồ dùng học TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Cho HS ôn lại chữ g, gi. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ g, gi.

- Cho HS viết chữ g, gi

2. Nhận biết

- Hs chơi

- HS viết

- Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo).
- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.
- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: nhà bà có ngõ nhỏ
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm gh, nh và giới thiệu chữ ghi âm gh, nh.

3. Đọc HS luyện đọc âm

3.1. Đọc âm

- GV đưa chữ gh lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học.
- GV đọc mẫu âm gh.
- GV yêu cầu HS đọc âm, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
- Tương tự với chữ nh

3.2. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ghé, nhà.
- GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ghé, nhà.
- + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ghé,

- HS trả lời.
- HS trả lời
- HS nói theo.
- HS đọc
- HS đọc
- HS lắng nghe.
- Hs quan sát
- HS lắng nghe
- Một số HS đọc âm gh, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
- HS lắng nghe
- Hs lắng nghe
- Một số HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà.
- HS đánh vần

nhà.	
- Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.	- Một số HS đọc trơn tiếng mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.	- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm gh	-HS đọc
•GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung	-HS quan sát
• Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.	- HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.
• GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm gh.	-HS đọc
+ Đọc tiếng chứa âm nh Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm gh.	-HS đọc
+ Đọc trơn các tiếng chứa các âm gh, nh đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm gh, nh.	+HS đọc
+ HS đọc tất cả các tiếng.	+HS đọc
- Ghép chữ cái tạo tiếng	
+ Cho HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh.	+HS tự tạo
+ GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.	+HS phân tích và đánh vần
+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.	-HS đọc
3.3 Đọc từ ngữ	
- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ghé đá, ghe đỏ, nhà gỗ, lá nho. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ.	-HS quan sát

- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,
- GV cho từ *ghế đá* xuất hiện dưới tranh
- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần ghế đá, đọc trơn từ ghế đá. GV thực hiện các bước tương tự đối với *ghẹ đỏ, nhà gỗ, lá nho*
- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

3.4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ gh, nh và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu cách viết chữ gh, nh.
- Cho HS viết chữ gh, nh (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng
- Cho HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.

- HS nói
- HS quan sát
- HS phân tích đánh vần
- HS đọc
- HS đọc
- HS lắng nghe và quan sát.
- HS lắng nghe
- HS viết
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

TIẾT 2

5. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc

- Cho HS đọc thầm
- Tìm tiếng có âm gh, nh
- GV đọc mẫu
- Cho HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV
- Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

Mẹ nhờ Hà làm gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- Cho HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:
 - +Em thấy những ai trong tranh?
 - +Những người ấy đang ở đâu?
 - +Họ đang làm gì?
- GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về bản thân mình: Tên là gì? Tuổi mấy? Học ở đâu?
- Gợi ý: có thể cho HS chia nhóm, đóng vai: 1 HS đóng vai bạn nhỏ, 2 HS khác đóng vai bạn của bố mẹ bạn nhỏ. Bạn của bố mẹ hỏi

- HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.

-HS viết

-HS nhận xét

- HS đọc thầm.

- HS tìm

- HS lắng nghe.

- HS đọc

- HS quan sát.

- HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS quan sát.

+ HS trả lời.

+HS trả lời.

+HS trả lời.

-HS lắng nghe

-HS thực hiện

(Ví dụ: Cháu tên gì? Cháu lên mấy? Cháu học ở đâu?..). Bạn nhỏ trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

8. Củng cố

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm gh, nh.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

-HS thể hiện, nhận xét

-HS lắng nghe

Chiều : Thứ tư ngày 5 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: Kỹ năng sống

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

Luyện: ĐỌC VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài m,n,g,gi
- Rèn viết chữ đúng kỹ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng.
me; nơ, gà, giò, già.
- Phân tích tiếng: già
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài m,n,g,gi
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa m,n,g,gi
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có m,n,g,gi
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc
- GV nhận xét, uốn sửa

*** Giải lao(5')**

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con:

- Nêu quy trình viết chữ: m,n,g,gi
- Nhận xét về độ cao, độ rộng,...
- Nhận xét về cách viết tiếng : gà (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...)
- HD viết bảng con: me; nơ, gà, giò, già.
- Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.
- Mỗi chữ 1 dòng.
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

- Cá nhân , nhóm, đồng thanh bài m,n,g,gi
- HS đọc cá nhân
- Tìm tiếng có m,n,g,gi
- Đọc 1 số tiếng vừa tìm
- Nhận xét.
- Nhận xét.
- HS hát

- HS viết bảng con.
- Nhận xét, đánh giá.

-Viết bảng các tiếng

- HS viết vở ô ly.

- Chú ý lắng nghe.

HS đọc lại các chữ vừa viết.

Sáng: Thứ năm ngày 6 tháng 10 năm 2022

TIẾT 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN**MÁY VÀ MÁY(Tiết 2 -Tr 34)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tì vi' máy tính
- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS (dùng cho BT 2)

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1.Ổn định tổ chức(3')**

- GV tổ chức trò chơi ai tinh mắt hơn để quan sát xem các hình có mấy ?.
- GV giới thiệu bài

2. Bài mới**a. Khám phá(15')**

- GV có thể đặt các câu hỏi:
 - + Trong bể có tất cả mấy con cá
 - + Những con cá trong bể có màu gì?
 - + Có bao nhiêu con cá màu hồng?
 - + Bao nhiêu con cá màu vàng
- GV chốt: "Trong bể có 5 con cá gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng".
- Trong bể có bao nhiêu con cá to?
- Bao nhiêu con cá nhỏ

GV chốt: "Trong bể có 5 con cá gồm 1 con cá to và 4 con cá nhỏ.

- Trong bể có bao nhiêu con cá?

- Ngoài bể có bao nhiêu con cá?

GV chốt: Có 5 con cá trong bể và 0 con cá ở bên ngoài.

b. Hoạt động(12')**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu của bài.

GVHD theo mẫu:

- Có mấy con cá to và mấy con cá bé?

- 4 gồm mấy và mấy?

-HS chơi

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS quan sát và lắng nghe

-HS trả lời

- HS trả lời

- HS nghe

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS quan sát và lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS trả lời có 1 con cá to và 3 con cá bé

- HS trả lời: 4 gồm 1 và 3

- GV chốt : 4 gồm 1 và 3
- Có mấy con cá màu xanh và mấy con cá màu đỏ?
- GV chốt: 4 gồm 2 và 2
- Có mấy con cá trong bể?
- Có mấy con cá ngoài bể?
- GV chốt: 4 gồm 4 và 0

Bài 2:

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS lấy 6 que tính
- GV yêu cầu HS tách 6 que tính thành 2 nhóm khác
- HD ghi lại kết quả vào vở
- GV quan sát giúp đỡ HS
- Gọi HS nêu
- GV nhận xét

3. Củng cố, dặn dò(5')

- Nhận xét - GV tổng kết bài học.
- Nhận xét, dặn dò.

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS nghe.

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS lấy que tính

- HS thực hiện tách que tính

- HS ghi vào vở

HS lắng nghe

• IV. Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 19: NG, ng, NGH, ngh

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm ng, ngh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ng, ngh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ng, ngh:
 - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ng, ngh có trong bài học,
 - Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Nghé đi theo mẹ ra ngò; 2. Nghé đã ăn no, nằm ngủ ở bờ đê.
 - Phát triển kỹ năng nói về các loài vật trong vườn bách thú (vé hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích và một số đặc điểm khác của chúng), nói về việc em đã đi vườn bách thú chưa và em có thích đến đó không.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Giáo án điện tử, ti vi, máy tính

HS: Bộ đồ dung TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

HD 1

1. Ôn và khởi động (3')

- Ôn lại chữ gh, nh

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Nghé theo mẹ ra ngõ.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm **ng, ngh**
- GV giới thiệu chữ **ng, ngh**.

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

HD 2. Đọc (22')

a. Đọc âm(3')

- * Đọc âm **ng**
- GV đưa âm gh lên bảng- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm **ng**
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS
- * Đọc âm **ng**h (dạy tương tự)

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

b. Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **ngõ, nghe**
- Tiếng **ngõ, nghe** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **ngõ, nghe**?
- GV cho HS đọc trơn tiếng **ngõ, nghe**.

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đánh vần: CN- N- L
- HS đọc trơn

+ Đọc tiếng trong SHS

- * Đọc tiếng chứa âm g
- GV đưa tiếng chứa âm **ng**: **ngã, ngủ, ngự.**
- Các tiếng này có điểm gì chung ?

- HS quan sát
- Cùng chứa âm gh.
- HS đánh vần

GV chốt : ng chỉ ghép với o,ô,u,ư, a

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ngã, ngủ, ngự.**
- GV quan sát sửa sai
- GV cho HS đọc trơn tiếng : **ngã, ngủ, ngự**
- * Nhóm tiếng nghe, nghe, nghĩ (dạy tương tự)

- HS đọc trơn : CN- N- L

GV chốt : ngh chỉ ghép với e, ê, i

- GV cho HS đọc trơn toàn bộ các tiếng
- + Ghép chữ cái tạo tiếng

- HS đọc trơn
- HS ghép

- Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm **ng, ngh**.
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

Nghỉ giải lao(3')

c. Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa từ **ngã ba**
- Tranh vẽ gì?
- GV giải thích từ **ngã ba**
- Trong từ **ngã ba**, tiếng nào có chứa âm **ng** ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **ngã**: CN- N- L
- GV cho HS đọc từ **ngã ba**.

Tương tự dạy các từ : ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm

HD 3. Viết

1. Viết bảng con(5')

- GV giới thiệu chữ ghi âm **ng, ngh** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ng, ngh, ngõ, củ nghệ**,
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

*** *Củng cố , chuyển tiết:***

- Đọc lại bài tiết 1, nhận xét tiết học; chuyển tiết 2

- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép
- HS đọc bài của bạn
- HS thực hiện
- HS đọc bài

- HS quan sát
- gà gô

- HS trả lời
- HS đánh vần
- HS đọc

- HS đọc nối tiếp các từ .

- HS đọc: CN- N- L

- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ
- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ a viết thường
- Học sinh quan sát
- HS viết chữ **ng, ngh** vào bảng con
- Học sinh nghe

TIẾT 2

2. Viết vở (10’)

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **ng, ngh** viết thường ; viết từ **ngõ, củ nghệ**
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học

HĐ 4. Đọc câu(13’)

- GV cho HS quan sát tranh trong SHS
- Tranh vẽ gì ?
- GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **ng, ngh**.
- GV đọc mẫu: **Nghé đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.**
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu:
- GV quan sát chỉnh sửa cho HS
- Nghé ăn gì ?
- Nghé ngủ ở đâu ?

HĐ5. Nói theo tranh(7’)

- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS
- Tranh vẽ cảnh gì?
- Kể những gì em thấy trong tranh?
- Em đã đi vườn thú chưa?
- Em có thích đi vườn thú không ?vì sao
- Chủ đề luyện nói là gì ?
- + GV cho HS thảo luận trong nhóm bàn nội dung
- Nói tên các loài vật?
- Đặc điểm của các con vật: hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích.
- Gọi đại diện các nhóm báo cáo.
- GV chốt : Khi đi thăm vườn thú em cần tuân thủ theo quy định chung....

- Học sinh tô chữ **ng, ngh** từ **ngõ, củ nghệ** trong vở Tập viết

- Học sinh nghe

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm **ng, ngh**
- HS nghe
- HS đọc CN- N- L
- HS trả lời

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS trả lời
- Thăm vườn bách thú
- .
- Giới thiệu
- HS thực hiện
- HS báo cáo

HĐ 6. Củng cố : 3’

- Em vừa học âm nào ?
 - Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa tìm được.
 - GV nhận xét giờ học – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà .
-

Chiều: Thứ năm ngày 6 tháng 10 năm 2022

HS nghỉ học- GV HNCCVC

Sáng: Thứ sáu ngày 7 tháng 10 năm 2022

Tiết 1 + 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âmgh, nh, ng, ngh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh, ng, ngh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Cô chủ không biết quý tinh bạn và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,.. và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giáo án điện tử
- HS: bộ đồ dung học TV

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Ổn định tổ chức (2')

2.Bài mới

TIẾT 1

HĐ 1.

1. Khởi động(3')

- GV cho HS hát

HĐ 2. Đọc, tiếng, từ ngữ.(15')

+ Đọc tiếng

- GV đưa bảng phụ
- Cho HS ghép âm đầu với các nguyên âm : me, mê, mu,ne, nê, nu, gu, gie, giê, giur, ghi, nho, nhi, như..
- GV yêu cầu HS nối tiếp đọc các tiếng vừa ghép.
- Thêm dấu thanh vào các tiếng trên để tạo tiếng mới?

- HS hát

- HS quan sát
- HS thực hiện ghép tiếng

- HS nối tiếp đọc tiếng CN- N- L
- HS thêm dấu thanh tạo tiếng mới.
- HS đọc : CN- N- L
- HS quan sát đọc thầm

- GV cho HS đọc các tiếng vừa được thêm dấu thanh: mè, mé, mẽ, mễ, mẹ..
- + Đọc từ ngữ
- GV đưa các từ : nụ cà, nhà ga, nghỉ hè, ngủ mơ, bờ ngõ, nhỏ nhỏ...
- GV cho HS đọc các từ ngữ trong nhóm bàn
- Gọi HS đọc nối tiếp
- GV quan sát chỉnh sửa cho HS
- GV giải thích nghĩa của từ **bờ ngõ**.

HD3. Đọc câu(7')

- GV đưa câu : Mẹ ghé nhà bà.
Nhà bà ở ngõ nhỏ.
- Yêu cầu HS đọc thầm từng câu
- Tìm tiếng có chứa âm m, gh, ng, nh?
- GV đọc mẫu.
- GV cho HS từng câu
- GV theo dõi, chỉnh sửa cho HS
- Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.
- Mẹ ghé nhà ai?
- Nhà bà ở đâu?

HD 4 .Viết(10')

- GV đưa cụm từ : Ngõ nhỏ nhà bà
- GV cho HS đọc cụm từ
- GV hướng dẫn HS viết
- Lưu ý khoảng cách giữa các chữ trong cụm từ.
- GV cho HS viết vào vở .
- GV quan sát, giúp đỡ HS.
- GV nhận xét bài viết của HS.

*** Củng cố , chuyển tiết (2')**

- Đọc lại bài tiết 1, nhận xét tiết học; chuyển tiết 2

- HS nối tiếp đọc từ ngữ : CN- N- L

- HS ngghe
- HS đọc nối tiếp

- HS đọc thầm

- HS tìm : **Mẹ, ghé, nhà, ngõ, nhỏ**
- HS nghe
- HS đọc CN- N

- HS thi đọc

- HS trả lời
- HS trả lời

- HS quan sát

- HS nghe
- HS viết vở tập viết.

TIẾT 2

HD 5.

a)GV Kể chuyện: **Cô chủ không biết quý tình bạn(10')**

Lần 1 : GV kể toàn bộ câu chuyện

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1 :Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng.

1. Cô bé nuôi con vật gì?

- HS nghe kể chuyện

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

2. Cô bé đôi con vật đó lấy con vật nào?	-HS trả lời
Đoạn 2: Từ Chỉ được ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé. GV hỏi HS:	- HStrả lời
3. Cô bé đôi gà mái lấy con vật nào?	
4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?	-HS trả lời
Đoạn 3: Từ Hôm sau đến đôi vịt lấy em đây. GV hỏi HS:	-HS trả lời
5. Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?	-HS trả lời
6. Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ?	-HS trả lời
Đoạn 4: Từ Chú chó nghe vậy đến hết. GV hỏi HS:	-HS thảo luận
7. Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gì?	-HS trả lời
8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?	-HS kể
- GV cho HS thảo luận nhóm bàn tìm câu trả lời	- HS kể từng đoạn
* Giải lao(5')	
b) HS kể chuyện(15')	- HS trả lời
- GV cho HS kể từng đoạn theo gợi ý	
- GV quan sát giúp đỡ HS	
- GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện	
- Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì ?	
GVKL: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta phải biết yêu quý và trân trọng những thứ mình đang có.	
3. Củng cố- dặn dò (3')	
- GV nhận xét giờ học – Tuyên dương HS học tốt.	
- Về ôn lại các chữ ghi âm vừa học - kể lại câu chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn cho người thân nghe.	
• IV. Điều chỉnh sau bài dạy	

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều: Thứ sáu ngày 7 tháng 10 năm 2022

Tiết 1 : TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết bài trong tuần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : gh; nh; ng; ngh.
- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cần thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: ghi, nhỏ, nga; nghe.
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng: chữ
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài : gh; nh; ng; ngh.
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa : gh; nh; ng; ngh.
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có : gh; nh; ng; ngh
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc
- GV nhận xét, uốn sửa

- Cá nhân , nhóm, đồng thanh

- HS đọc cá nhân

-

Tìm tiếng có : gh; nh; ng; ngh.

- Đọc 1 số tiếng vừa tìm

* Giải lao(5')

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con:

- Nêu quy trình viết chữ: HS quan sát và nêu tên đồ dùng trong lớp có chứa : gh; nh; ng; ngh.
- Nhận xét về độ cao, độ rộng,...
- Nhận xét về cách viết tiếng : khu (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...)
- Hướng dẫn viết bảng con: ghi, nhỏ, nga; nghe.
- Nhận xét, đánh giá.

- Nhận xét.

- Nhận xét.

- HS hát

- HS viết bảng con.

- Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

- Viết bảng các tiếng

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- HS viết vở ô ly.

- Chú ý lắng nghe.

HS đọc lại các chữ vừa viết.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TOÁN *

LUYỆN TẬP BÀI 5: MÁY VÀ MÁY (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố hình thành:

1. Phát triển các kiến thức.

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này

2. Phát triển các năng lực, phẩm chất

+ Năng lực:

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản

- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

- Biết gộp 2 số lượng đồ vật giống nhau ở 2 nhóm thành 1 nhóm.

+ Phẩm chất: Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ, 1 số đồ vật phục vụ cho trò chơi.

- **HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG

- Cho cả lớp hát bài: Tập đếm (Hoàng Công Sử)

- GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng

LUYỆN TẬP Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) (Vở BT/ 27)

- GV nêu yêu cầu

- GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm

- GV nhận xét, tuyên dương

- Yêu cầu HS làm bài b, c vào vở BT.

- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.

- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) (Vở BT/ 28)

- GV nêu yêu cầu

- Hs hát

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS nêu cách làm: nhóm bên trái có 3 quả bóng bay, nhóm bên phải có 5 quả bóng bay. Như vậy: 3 quả bóng bay và 5 quả bóng bay được 8 quả bóng bay.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS làm vào vở BT

- *HS chậm/ KT chỉ làm bài b)*

b) 3 con ếch và 4 con ếch được 7 con ếch.

c) 4 con chim và 4 con chim được 8 con chim.

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS nêu cách làm: nhóm bên trái có 5 quả táo, nhóm bên phải có 4 quả táo, vậy có 9 quả táo.

- HS nhận xét, bổ sung.

- GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm
- GV nhận xét, tuyên dương
- Yêu cầu HS làm bài b, c vào vở BT.
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT.

- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

VẬN DỤNG

+ Trò chơi: “Đi siêu thị”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.

+ Dặn dò: Về nhà tập gộp 2 nhóm đồ vật giống nhau thành 1 nhóm.

- HS làm vào vở BT
- HS chậm/ KT chỉ làm bài b, c)
- b) 5 quả bóng, 5 quả bóng được 10 quả bóng.
- c) 4 que tính, 2 que tính được 6 que tính.
- d) 6 quả cam, 4 quả cam được 10 quả cam.

- 2 đội chơi

- Lắng nghe, ghi nhớ

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP TUẦN 5+

TRÌNH DIỄN TÀI NĂNG CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu nhận biết và thể hiện được khả năng của mình trước các bạn.
- Vui vẻ, tự tin tham gia và ủng hộ các bạn khác tham gia cuộc thi
- Thêm yêu trường lớp, thích đi học

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát (1-2')

2. Các bước sinh hoạt: (36-38')

2.1. Nhận xét trong tuần 5

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

trong tuần.

2.2. Triển khai nội dung hoạt động tuần 6

- Thực hiện dạy tuần 6, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, thực hiện nói lời hay ý đẹp

2.3. Trình diễn “Tài năng của em.

a. Chuẩn bị cho cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”.

- Khách mời: Đại diện HS của lớp.

- Chuẩn bị một số món quà nhỏ để tặng cho HS (bút, vở, truyện).

- GV phổ biến chi tiết, cụ thể nội dung kế hoạch, ý nghĩa và mục đích tổ chức tìm kiếm tài năng nhí.

- Tổ chức cho HS chia sẻ và đăng kí trình diễn tài năng của mình theo tổ/ nhóm.

+ Em sẽ đăng kí trình diễn nội dung (tài năng) gì?

+Giới thiệu các bạn có tài năng tham gia trình diễn tài năng.

- Động viên các em đăng kí tham gia.

- Cho đại diện các tổ/nhóm HS công bố danh sách các bạn đăng kí tham gia.

- GV thành lập Ban Giám khảo tìm kiếm tài năng của lớp.

- Công bố danh sách các HS đăng kí tham gia thi tìm kiếm tài năng nhí của lớp.

- Công bố danh sách Ban giám khảo thi bao gồm GV chủ nhiệm, đại diện Ban đại diện cha mẹ HS, đại diện HS của lớp.

b. Thi tìm kiếm tài năng nhí.

- Trên cơ sở danh sách đăng kí của lớp, Ban tổ chức cuộc thi hướng dẫn các HS lên trình diễn tài năng trước lớp.

- Ban giám khảo đánh giá các phần thi của các thí sinh, tổng hợp kết quả và công bố trước lớp.

- Đại diện lớp trưởng trao tặng quà cho các HS tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”.

- GV động viên, khen ngợi các HS đã tham gia

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- HS luyện tập và tự chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện cho của mình.

- HS theo dõi

- HS đăng kí tiết mục của cá nhân/nhóm

- Đại diện các tổ/nhóm HS công bố danh sách các bạn đăng kí tham gia cuộc thi cùng với nội dung thi trước lớp.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi

- Lần lượt các cá nhân, nhóm lên

cuộc thi.

- Nhắc nhở các em tiếp tục luyện tập nâng cao năng khiếu của bản thân.)

trình diễn.

- Các nhóm lên nhận phần quà của mình.

- Lắng nghe.

Nhận xét, đánh giá của BGH
Bài soạn đúng KH, thời gian theo quy định.
Duyệt sử dụng lên lớp

Duyệt ngày 29/9/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu